TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04-5-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Minh Hằng.

Bà Mai Thị Duyên.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thu Huyền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Ông Vũ Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 2 năm 2023 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023 và Quyết đinh hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị H, sinh năm 1970, nơi thường trú: xã B, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn B, sinh năm 1962, nơi thường trú: phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Phạm Thị H khởi kiện với nội dung bà với ông Trần Văn B kết hôn tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A (nay là phường Đ, quận H), thành phố Hải Phòng ngày 24/3/2003. Sau lễ cưới theo phong tục, bà và ông B chung sống tại phường Đ, quận H. Thời gian đầu chung sống, tình cảm vợ chồng bình thường. Sau đó thì vợ chồng mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách và quan điểm sống. Ông B thường xuyên chửi mắng, gây sự, đánh đập bà. Khoảng cuối năm 2003, bà mang con về nhà bố mẹ đẻ ở xã B, huyện T, thành

phố Hải Phòng sinh sống. Hai vợ chồng cũng sống ly thân từ thời gian đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông B. Bà và ông B có 02 con chung là Trần Thị L, sinh ngày 05/3/1993 và Trần Ngọc M, sinh ngày 25/12/1998. Hai con đã thành niên và lập gia đình riêng và tự lo cuộc sống bản thân nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết giao người trực tiếp nuôi con khi ly hôn. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung với ông B.

Bị đơn là ông Trần Văn B đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên ông B không có mặt tại Tòa án và không trình bày quan điểm, ý kiến về việc bà Phạm Thị H đề nghị ly hôn.

Tòa án xác minh tại địa phương và được cung cấp thông tin: Ông Trần Văn B và bà Phạm Thị H kết hôn tự nguyện và có đăng ký. Sau khi cưới, ông bà chung sống tại phường Đông Hải 2, quận Hải An. Vợ chồng có mâu thuẫn nên bà H đã đem theo con về nhà bố mẹ đẻ tại xã Bắc Hưng, huyện Tiên Lãng sinh sống từ nhiều năm trước và ly thân với ông B đến nay.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến quy định tại Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng. Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho bà H ly hôn với ông B, bà H có nghĩa vụ nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự

Bà Phạm Thị H là nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Trần Văn B là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung nguyên đơn khởi kiện ly hôn đối với bị đơn

Bà H và ông B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng nhận kết hôn. Kết hôn giữa bà H và ông B là hợp pháp. Do không còn tình cảm vợ chồng, bà H đề nghị ly hôn với ông B. Ông B không đến Tòa án, không trình bày quan điểm, ý kiến về việc bà H đề nghị ly hôn. Qua đó thể hiện ông B không quan tâm đến suy nghĩ, tình cảm của bà H và cũng không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Điều này chứng minh mâu thuẫn giữa bà H và ông B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà H ly hôn ông B.

[3] Về người trực tiếp nuôi con chung khi ly hôn

Bà Phạm Thị H và ông Trần Văn B có con 02 con chung là Trần Thị L, sinh ngày 05/3/1993 và Trần Ngọc M, sinh ngày 25/12/1998. Hai con đã thành niên và lập gia đình riêng và tự lo được cuộc sống nên Tòa án không giải quyết giao người trực tiếp nuôi con chung khi bà H và ông B ly hôn.

[4] Về chia tài sản chung

Bà Phạm Thị H không yêu cầu chia tài sản chung, ông Trần Văn B không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không giải quyết chia tài sản chung giữa bà H và ông B khi ly hôn.

[5] Về nghĩa vụ nộp án phí

Bà Phạm Thị H là nguyên đơn xin ly hôn nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

- Cho bà Phạm Thị H ly hôn với ông Trần Văn B.

- Bà Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004646 ngày 20/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An), bà Phạm Thị H đã nộp đủ án phí.

Bà Phạm Thị H và ông Trần Văn B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đông Hải 1, quận Hải An (để ghi vào sổ hộ tịch: Số 43, quyển số 01 ngày 24/3/2003 trước là UBND xã Đông Hải, huyện An Hải);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Phương